

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA K132

LỚP: Autocad1_1 (CAD1_1) - PM: PM2 - GVPT: Phạm Đức Dũng

STT	Mã SV	Họ và tên	Phái	N. Sinh	Nơi sinh	Máy	Ký tên	Điểm
1	13154004	Võ Quốc Bảo	Nam	25/12/95	Long An	401	Qbao	9
2	13149051	Ngô Thị Dung	Nữ	20/01/95	Đồng Nai	402	Wd	10
3	13118008	Nguyễn Hoài Anh	Nam	03/04/95	Tiền Giang	403	HA	8
4	12149162	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	12/10/94	Bình Phước	404	ND	6
5	13149092	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	02/10/95	Đắk Nông	405	NTH	10
6	13127065	Huỳnh Ngọc Hân	Nữ	21/02/95	Long An	406	Nghân	10
7	12127236	Nguyễn Ngọc Hân	Nam	28/11/94	Bình Định	407	NH	4
8	13149102	Phan Thị Hà	Nữ	06/04/95	Đắk Lak	408	PH	9
9	13115044	Lương Ngọc Huy	Nam	06/09/95	Đà Lạt	409	Huy	8
10	12149552	Phạm Văn Khanh	Nam	19/03/94				V
11	13115253	Đinh Tuấn Kiệt	Nam	02/08/95	Gia Lai	410	Kiet	8
12	13115063	Nguyễn Bảo Lộc	Nam	24/07/95	Lâm Đồng	411	Loi	9
13	13115268	Trần Bá Lộc	Nam	14/07/95	Gia Lai	412	Loe	10
14	13115064	Lê Đức Lợi	Nam	12/03/95	Bình Dương	413	Lui	9
15	13115270	Trương Công Luận	Nam	06/07/95	Bình Định	414	Luan	8
16	12115071	Lê Thị Trúc Đào	Nữ	17/04/94	Bình Thuận	415	Truc	8
17	13127175	Đặng Thị Hồng Nhi	Nữ	10/05/95	Trà Vinh	416	Nhi	8
18	12153128	Lê Hồng Phúc	Nam	18/10/94	Đồng Nai	417	Phu	10
19	13115083	Võ Thị Lệ Phúc	Nữ	20/05/95	Bình Định	418	Phu	9
20	13127210	Nguyễn Tố Quyên	Nữ	08/07/95	Bình Định	419	Quy	9
21	13127246	Phan Thị Thảo	Nữ	15/11/95	Gia Lai	420	Thao	9
22	12153183	Trần Thanh Thoa	Nam	22/06/94	Bình Định	421	Thoa	9
23	13115111	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	01/06/95	Bình Định	432	Thinh	8
24	13149402	Nguyễn Thị Thương	Nữ	27/08/95	Bình Định	423	Thuy	10
25	12149079	Huỳnh Minh Thuận	Nam	31/05/94	Tp. Hồ Chí Minh	424	Minh	9
26	12118095	Dương Công Trạch	Nam	04/11/93	Quảng Ngãi	425	Trach	3
27	13115442	Võ Công Trình	Nam	22/01/95				V
28	13118337	Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	16/08/95	Đồng Tháp	426	Tuan	9
29	13115454	Võ Anh Tuấn	Nam	20/10/95	Bình Định	427	Tuan	9
30	13115133	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	19/12/94	Quảng Nam	428	Nghe	9

Số học viên theo danh sách: 30

Cán bộ coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM TIN HỌC

Phạm Đức Dũng
Trang 1

18/8/2015

Phạm Đức Dũng

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA K132

LỚP: Autocad1_2 (CAD1_2) - PM: PM1 - GVPT: Nguyễn Văn Kiệp

STT	Mã SV	Họ và tên	Phái	N. Sinh	Nơi sinh	Máy	Ký tên	Điểm
1	13333002	Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	21/09/94	Tiền Giang			✓
2	12154034	Trần Tuấn Anh	Nam	28/04/94	Lâm Đồng	102	<i>Th</i>	3
3	13149028	Huỳnh Thị Bé Cấn	Nữ	03/06/95	Bến Tre	103	<i>Th</i>	10
4	12153039	Lương Hoàng Chương	Nam	01/10/94	Tp. Hồ Chí Minh	104	<i>Ch</i>	10
5	13127028	Lưu Kiều Diễm	Nữ	12/05/94	Bạc Liêu	105	<i>Kim</i>	9,7
6	13149064	Lê Phan Thùy Dương	Nữ	17/06/95	Bình Thuận	106	<i>Th</i>	9,5
7	13333118	Nguyễn ánh Giàu	Nữ	24/03/94	Vũng Tàu			V
8	13149110	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nam	08/06/95	Quảng Bình	108	<i>Th</i>	10
9	13149130	Lê Thị Hoa	Nữ	16/01/95	Vũng Tàu	109	<i>Th</i>	10
10	13334074	Lương Văn Hoàng	Nam	15/10/95	Đắk Lắk			V
11	12118084	Trần Quang Hưng	Nam	20/10/94	Đồng Nai	111	<i>Th</i>	10
12	13149173	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	08/09/95	Bình Phước	112	<i>Hương</i>	10
13	12153074	Trần Trọng Khiêm	Nam	21/11/94	Vũng Tàu	113	<i>Th</i>	10
14	13127131	Lê Thị Mai	Nữ	20/09/95	Thanh Hóa	114	<i>Mai</i>	9,8
15	13118010	Lê Tiến Đạt	Nam	02/03/95	Long An	115	<i>Th</i>	10
16	13149267	Trần Thị Ngọc	Nữ	18/04/95	Sông Bé	116	<i>ngoc</i>	8,5
17	10154028	Trần Văn Như	Nam	13/02/91	Bình Dương	117	<i>Th</i>	9,8
18	13127051	Đặng Hoàng Đức	Nam	23/12/94				V
19	13149300	Nguyễn Thanh Phú	Nam	24/09/95	TPHCM	119	<i>Phu</i>	9,5
20	13127196	Lê Phan Hoàng Phúc	Nữ	11/05/95	Đak Lak	120	<i>Th</i>	9,7
21	13154044	Nguyễn Thành Phúc	Nam	01/08/95	Tiền Giang	121	<i>Th</i>	9,8
22	13127224	Trần Thị Thu Sương	Nữ	24/10/95	Ninh Thuận	122	<i>Th</i>	9,8
23	13127250	Phan Thị Thám	Nữ	10/12/95	Tiền Giang	123	<i>Th</i>	9,8
24	13119387	Trần Xuân Thắng		12/09/92	Nam Định	124	<i>Th</i>	9,0
25	13149373	Huỳnh Nữ Lê Thi	Nữ	15/09/95	Bình Thuận	125	<i>Th</i>	9,2
26	13127324	Hoàng Xuân Tú	Nam	19/08/94	TP. HCM	126	<i>Th</i>	9,0
27	13115456	Võ Minh Phương Tuyền	Nữ	06/11/94	Đak Lak	127	<i>Th</i>	8,0
28	13127328	Huỳnh Văn Kim Uyên	Nữ	26/08/95	Phú Yên	128	<i>Th</i>	9,5
29	13127329	Phạm Thạch Phương Uyên	Nữ	29/06/95	Bình Phước	129	<i>Th</i>	10
30	13149501	Nguyễn Văn Vũ	Nam	03/10/95	Bình Phước	130	<i>Th</i>	9,4

Số học viên theo danh sách: 30

Cán bộ coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM TIN HỌC

N.V. Kiệp

N.V. Kiệp

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA K132

LỚP: Autocad3_2 (CAD3_2) - PM: PM2 - GVPT: Nguyễn Hải Đăng

STT	Mã SV	Họ và tên	Phái	N. Sinh	Nơi sinh	Máy	Ký tên	Điểm
1	12149001	Huỳnh Thị Hoàng Anh	Nữ	21/08/94	Bình Dương	201		7,5
2	12149566	Trần Thị Lan Anh	Nữ	17/12/94	Gia Lai	202		7,5
3	13149016	Lê Vũ Quốc Bảo	Nam	17/09/95	Tiền Giang	203		9,5
4	12149157	Lê Thị Dung	Nữ	27/6/94	Thanh Hóa	204		9,5
5	12344012	Đào Công Duy	Nam	23/12/94	Đồng Nai	205		8,5
6	12115159	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	26/03/94	Long An	206		9,5
7	12127073	Nguyễn Hoàng Hải	Nam	1994	Tiền Giang	207		8,5
8	11149171	Hoàng Lê Thảo Hiền	Nữ	15/10/93	Đồng Nai	208		7,5
9	12154229	Hồ Văn Hiến	Nam	10/06/93	Bình Định	209		9,5
10	12154005	Lê Tấn Hoàn	Nam	13/09/94	Đak Lak	210		10,0
11	12344055	Nguyễn Đắc Hoàng	Nam	24/4/8/94	Đồng Nai	211		7,5
12	12149230	Trần Ngọc Hoàng	Nam	16/11/93	Đồng Nai	212		9,5
13	12118113	Phan Thái Học	Nam	20/06/94	Bình Định	213		8,5
14	10153014	Trần Nhật Hòa	Nam	11/07/92	Bình Thuận	214		8,0
15	12149238	Đỗ Thị Ngọc Huyền	Nữ	25/10/94	Thanh Hóa	215		8,5
16	12149278	Nguyễn Trường Lân	Nam	10/10/94	Quảng Ngãi	216		8,0
17	12344048	Nhữ Văn Linh	Nam	03/05/94	Long An	217		0
18	12154259	Trần Kim Lộc	Nam	27/09/94	Quảng Nam	218		3,5
19	12149319	Nguyễn Quang Nghĩa	Nam	09/12/94	Hải Dương			✓
20	13127160	Đỗ Thị Bích Ngọc	Nữ	21/06/95	Gia Lai	220		7,0
21	12153112	Đặng Phan Tấn Phát	Nam	07/09/94	Sóc Trăng	221		8,5
22	12153119	Đỗ Thành Phát	Nam	20/11/94	Khánh Hòa	222		9,0
23	12118080	Nguyễn Đức Trọng Quý	Nam	24/08/93	Vũng Tàu	223		8,0
24	12153012	Lâm Minh Thắng	Nam	30/10/93	Đồng Nai	224		9,5
25	12118092	Nguyễn Chí Thanh	Nam	11/10/94	Bến Tre	225		5,5
26	13149427	Phạm Thị Huyền Trang	Nữ	22/01/95	Đồng Nai	226		7,0
27	12149084	Cao Đặng Phương Trinh	Nữ	04/05/93	Đà Nẵng	227		7,0
28	12138134	Võ Đình Trưởng	Nam	02/02/94	Quảng Ngãi	228		8,5
29	11154052	Phan Thanh Trung	Nam	01/07/93	Bình Định	229		7,5
30	12138087	Trương Thị Tuyết	Nữ	08/03/94	Đồng Tháp	219		7,5

Số học viên theo danh sách: 30

Cán bộ coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM TIN HỌC

Nguyễn Hải Đăng
Trưởng

18/8/2015

Nguyễn Hải Đăng

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA K132

LỚP: Autocad3_1 (CAD3_1) - PM: PM2 - GVPT: Nguyễn Hải Đăng

STT	Mã SV	Họ và tên	Phái	N. Sinh	Nơi sinh	Máy	Ký tên	Điểm
1	12149006	Phan Văn Bạc	Nam	02/02/94	Tiền Giang	301		7,5
2	13127015	Châu Thị Mỹ	Nữ	24/08/95	Đak Lak	302		7,0
3	12115230	Đinh Thị Kiều	Nữ	10/04/94	Đồng Nai	303		10,0
4	12149160	Lý Nhật Duy	Nam	21/05/94	Tây Ninh	406		8,0
5	13115029	Huỳnh Giang	Nữ	23/05/94	Bình Định	305		9,5
6	11149158	Nguyễn Thị út	Nữ	16/10/93	Tiền Giang	306		1,5
7	12115289	Đỗ Ngọc Hiếu	Nam	13/5/94	Bình Định	307		1,0
8	12127238	Nguyễn Trần Thị Hoa	Nữ	13/09/94	Bình Định	308		3,0
9	10137002	Thái Nguyễn Ngọc Hòa	Nam	22/09/92	Gia Lai	309		8,5
10	13127107	Nguyễn Phan Hoài	Nam	19/07/95	Bến Tre	310		9,5
11	11149025	Phạm Gia Long	Nam	26/08/92	Bình Phước	311		7,5
12	12127103	Nguyễn Quốc Luật	Nam	05/08/93	Bình Thuận	312		5,5
13	12127107	Huỳnh Ngọc Minh	Nam	02/12/94	TP Hồ Chí Minh	313		9,5
14	12149304	Nguyễn Hoài Nam	Nam	16/06/94	Đak Nông	314		9,0
15	13127151	Huỳnh Thị Thu Nga	Nữ	31/12/95	Long An	315		6,0
16	11149253	Đỗ Thị Thu Nga	Nữ	18/03/93	Đồng Nai	316		7,0
17	13115079	Điền Hồng Nhi	Nữ	04/11/95	Tp. Hồ Chí Minh	317		9,5
18	12149112	Trần Thị Phương Nhi	Nữ	20/12/94	Bình Định	318		9,0
19	13115190	Trần Công Định	Nam	15/01/95	Sông Bé	319		9,5
20	12127253	Đỗ Thị Bích Phấn	Nữ	25/03/94	Phú Yên	320		1,5
21	13115081	Nguyễn Thị ái Phi	Nữ	06/10/95	Quảng Ngãi	321		9,5
22	12153068	Lê Hoàng Phương	Nam	25/05/94	Tây Ninh	322		3,0
23	12115150	Phạm Công Phú	Nam	18/07/94	Bà Rịa Vũng tàu	323		0
24	13115391	Võ Tấn Thiệu	Nam	05/02/94	Bình Định			Ngang
25	12149461	Nguyễn Thị Phương Thùy	Nữ	07/01/94	Bình Dương	324		7,0
26	13115112	Ninh Thị Hồng Thùy	Nữ	11/12/95	Lâm Đồng	325		9,5
27	12149494	Phan Đình Công Trận	Nam	19/08/94	Long An	326		7,0
28	13115123	Trần Thị Thanh Trang	Nữ	17/05/95	Đồng Nai	327		9,5
29	12153014	Cao Minh Tú	Nam	04/07/94	An Giang	328		9,5
30	12154013	Lý Kim Xái	Nam	27/10/94				Ngang

Số học viên theo danh sách: 30

Cán bộ coi thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM TIN HỌC

Nguyễn Hải Đăng
Trang 1

18/8/2015

Nguyễn Hải Đăng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH HỌC VIÊN THI LẠI KHÓA K132

AUTOCAD 3D

STT	Họ và tên		Mã SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	Tăng Huyền	Chân	12149549	19/11/1994	Bạc Liêu		8,0	329
2	Lê Thị	Thảo	12149425	1/11/1994	Hà Nội		5,0	330
3	Nguyễn Thị	Thủy	11127039	09/09/93	Bình Định		7,0	410
4	Lưu Minh	Tuấn	11127248	5/4/95	Bình Định		9,5	409
5	Phạm Ngọc	Tuấn	11127326	25/6/93	Bình Định		6	408
6	Phạm Như	Vân	11154054	28/11/93	Khánh Hòa		5,0	418

Số lượng thí sinh theo danh sách: 6

- Số vắng thi:

CB Coi thi 1

CB Coi thi 2

CB chấm thi 1

CB chấm thi 2

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

M.Đ.Đ.

Nguyễn Hải Đăng

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA K132

LỚP: Autocad2_1 (CAD2_1) - PM: PM1 - GVPT: Phạm Đức Dũng

STT	Mã SV	Họ và tên	Phái	N. Sinh	Nơi sinh	Máy	Ký tên	Điểm
1	11149001	Nguyễn Thị Thu An	Nữ	30/10/93	Đồng Nai	101	An	6
2	12127223	Huỳnh Duy Bảo	Nam	05/12/94	Quảng Ngãi	102	Bảo	1
3	12153033	Nguyễn Tiểu Bình	Nam	15/03/94	Tiền Giang	103	Bình	5
4	12138117	Nguyễn Văn Hào	Nam	30/05/94	Bình Định			✓
5	12118111	Lê Minh Hải	Nam	21/02/94	Bình Định			✓
6	13115204	Võ Thị Mỹ Hào	Nữ	12/02/95	Gia Lai	106	Mỹ Hào	2
7	13127070	Tương Thị Thu Hiền	Nữ	10/10/95	Quảng Nam	107	Thu Hiền	7
8	13127095	Nguyễn Thị Cẩm Hương	Nữ	09/06/95	Tiền Giang	108	Cẩm Hương	8
9	13127107	Nguyễn Phan Hoài Khương	Nam	19/07/95	Bến Tre	109	Khương	6
10	13127117	Trần Thị Lành	Nữ	25/03/95	Đak Lak	110	Lành	8
11	12154128	Đoàn Xuân Lộc	Nam	02/02/94	Bình Thuận	111	Xuân Lộc	4
12	13115295	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ	08/10/95	Đak Lak	112	Mỹ Ngọc	8
13	13149283	Bùi Thị Hồng Nhung	Nữ	28/12/94	Đồng Nai	112	Hồng Nhung	7
14	11149585	Thông Thị Thu Nhung	Nữ	18/05/92	Bình Thuận	114	Thu Nhung	3
15	13154095	Nguyễn Hữu Đoàn +	Nam	13/05/95	Tp.HCM	115	Hữu Đoàn	8
16	12153112	Đặng Phan Tấn Phát	Nam	07/09/94	Sóc Trăng	116	Phát	9
17	12153128	Lê Hồng Phúc	Nam	18/10/94	Đồng Nai	117	Hồng Phúc	8
18	12118114	Tô Ngọc Quang	Nam	04/04/94	Bình Định	118	Quang	8
19	13127216	Nguyễn Thị Tuyết Sang	Nam	02/09/94	Kon Tum	119	Tuyết Sang	7
20	12154173	Lê Văn Sơn	Nam	20/10/93	Đồng Nai	120	Văn Sơn	8
21	12118115	Nguyễn Ngọc Tài	Nam	14/01/94	Gia Lai	121	Ngọc Tài	4
22	13118052	Cao Ngọc Thận	Nam	15/02/90	Long An	122	Ngọc Thận	8
23	13127249	Lê Nguyễn Kim Thắm	Nữ	23/09/95	Tiền Giang	123	Kim Thắm	8
24	13127244	Ngô Thị Thu Thảo	Nữ	17/08/95	Lũng Tàu	124	Thu Thảo	8
25	13115397	Nguyễn Thị ý Thơ	Nữ	14/03/94	Bình Định	125	Thị ý Thơ	4
26	13115113	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	02/06/95	Quảng Nam	126	Thu Thủy	7
27	13115431	Phạm Nguyễn Uyên Trang	Nữ	09/09/94	Bình Định	127	Uyên Trang	8
28	10154049	Dương Mạnh Trí	Nam	10/03/92	Tp. HCM	128	Mạnh Trí	7
29	12115130	Nguyễn Hoàng Vũ	Nam	28/03/93	Đồng Nai			✓
30	12118077	Trần Thanh Vũ	Nam	15/03/94	Long An	130	Thanh Vũ	8

Số học viên theo danh sách: 30

Cán bộ coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM TIN HỌC

Phạm Đức Dũng
Trang 1

18/8/2015

Phạm Đức Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH HỌC VIÊN THI LẠI KHÓA K132

AUTOCAD 1

STT	Họ và tên	Mã SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	Nguyễn Chức Quyền	12154008	24/10/94	Biên Hòa - Đồng Nai		7	430

Số lượng thí sinh theo danh sách: 1

- Số vắng thi:

CB Coi thi 1

CB Coi thi 2

CB chấm thi 1

CB chấm thi 2

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



Phạm Đức Dũng

Phạm Đức Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH HỌC VIÊN THI LẠI KHÓA K132

AUTOCAD 2

STT	Họ và tên	Mã SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	Bùi Thị Hạnh	12149204	03/11/93	Nam Định		7	M202
2	Hoàng Lê Thảo Hiền	11149171	15/10/93	Đông Nai		5	M203
3	Nguyễn Thiện Nhật	11127151	19/12/93	Bình Thuận		6	M204
4	Bùi Thị Thanh Thảo	12149067	20/1/94	Bình Thuận		8	M201
5	Lâm Phúc Thịnh	12149446	13/01/94	TÂY NINH		7	M205

Số lượng thí sinh theo danh sách: 5

- Số vắng thi:

CB Coi thi 1

CB Coi thi 2

CB chấm thi 1

CB chấm thi 2

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM


Phạm Đức Dũng


Phạm Đức Dũng